TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

# Sẽ có 221 khu công nghiệp quy hoạch phát triển mới đến năm 2030

19:20 07/02/2025

Bất động sản công nghiệp Việt Nam đang trải qua giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và chính sách tập trung thu hút đầu tư quyết liệt của Chính phủ. Quy hoạch phát triển mới đến năm 2030 sẽ có 221 KCN quy hoạch mới, 76 KCN phát triển mở rộng và 22 KCN điều chỉnh quy hoạch.




Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng, nhu cầu về quỹ đất công nghiệp ngày càng tăng, kéo theo việc mở rộng và bổ sung nhiều khu công nghiệp (KCN) mới trong các quy hoạch địa phương. Đặc biệt, nhiều tỉnh thành trên cả nước đang chủ động đẩy mạnh quy hoạch thêm các KCN mới nhằm đáp

ứng nhu cầu đầu tư và gia tăng khả năng cạnh tranh.

Ngày 17/2/2022, Bắc Giang là địa phương đầu tiên được phê duyệt quy hoạch và đến ngày 31/12/2024, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương cuối cùng trong tổng 63 địa phương đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là căn cứ quan trọng, định hướng phát triển kinh tế - công nghiệp rõ ràng của từng địa phương.



**Danh sách 31 địa phương có quy hoạch phát triển mới 221 Khu công nghiệp:**

| STT | Tỉnh/ thành phố | Số lượng KCN quy hoạch phát triển mới | Tổng diện tích (ha) |
|---|---|---|---|
| 1 | Quảng Ninh | 16 | 11.974,64 |
| 2 | Hải Phòng | 20 | 7.034,12 |
| 3 | Quảng Nam | 15 | 6.557,03 |



| | | | |
|---|---|---|---|
| 4 | Hưng Yên | 13 | 4.788,10 |
| 5 | Bình Định | 8 | 4.344,77 |
| 6 | Bắc Giang | 20 | 3.789,00 |
| 7 | Thanh Hóa | 11 | 2.853,49 |
| 8 | Đồng Nai | 10 | 2.840,40 |
| 9 | Thừa Thiên Huế | 3 | 2.640,00 |
| 10 | TP. Hồ Chí Minh | 10 | 2.465,00 |
| 11 | Hòa Bình | 8 | 2.139,00 |
| 12 | Bình Thuận | 4 | 1.954,57 |
| 13 | Hà Nam | 6 | 1.915,00 |
| 14 | Đồng Tháp | 3 | 1.800,00 |
| 15 | Hậu Giang | 7 | 1.741,00 |
| 16 | Vĩnh Phúc | 12 | 1.652,34 |
| 17 | Thái Nguyên | 4 | 1.599,00 |
| 18 | Hà Nội | 5 | 1.517,00 |
| 19 | Lào Cai | 4 | 1.207,00 |
| 20 | Đà Nẵng | 4 | 1.151,97 |
| 21 | Yên Bái | 4 | 1.025,00 |
| 22 | Phú Yên | 5 | 1.019,00 |
| 23 | Bến Tre | 4 | 853,20 |
| 24 | Nam Định | 7 | 836,80 |
| 25 | Ninh Thuận | 1 | 827,20 |

Sẽ có 221 khu công nghiệp quy hoạch phát triển mới đến năm 2030
https://thuonghieucongluan.com.vn/se-co-221-khu-cong-nghiep-quy-hoach-phat-trien-moi-den-nam-2030-a252654.html

| | | | |
|---|---|---|---|
| 26 | Gia Lai | 4 | 651,00 |
| 27 | Thái Bình | 2 | 630,37 |
| 28 | Cao Bằng | 3 | 450,00 |
| 29 | Cà Mau | 1 | 343,00 |
| 30 | Kon Tum | 1 | 218,24 |
| 31 | Tuyên Quang | 6 | 150,00 |
| **Tổng cộng:** | | **221** | **72.967,24** |

*Số liệu thống kê từ "Niên giám Bất động sản công nghiệp Việt Nam - Quy hoạch phát triển đến năm 2030", dự kiến phát hành vào cuối quý I đầu quý II năm 2025.*

Trong quy hoạch mới, từng địa phương đều đặt ra mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển diện tích đất công nghiệp nhằm đón đầu làn sóng dịch chuyển sản xuất. Đáng chú ý, nhiều địa phương không chỉ dừng lại ở việc mở rộng KCN hiện hữu mà còn tích cực bổ sung thêm nhiều KCN mới với diện tích lớn, tạo động lực tăng trưởng mạnh mẽ. Việc bổ sung các Khu công nghiệp mới không chỉ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam đối với các quốc gia khác trong cùng khu vực.



Bên cạnh 221 KCN quy hoạch phát triển mới, nhiều tỉnh, thành phố khác cũng đã điều chỉnh quy hoạch và mở rộng quỹ đất công nghiệp trên những khu công nghiệp đã thành lập cũ. Việc này không chỉ giúp thu hút đầu tư mà còn tạo ra sức hút lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất trong và ngoài nước. Xu hướng phát triển các KCN mới không chỉ diễn ra tại các trung tâm công nghiệp truyền thống mà còn lan rộng ra nhiều địa phương mới nổi, tạo ra sự phát triển đồng

đều trên cả nước.

**76 khu công nghiệp được quy hoạch dự kiến mở rộng tại 18 địa phương:**

| STT | Tỉnh/ thành | Số lượng KCN dự kiến mở rộng | Tổng diện tích (ha) |
|---|---|---|---|
| 1 | Bình Thuận | 6 | 4.897,43 |
| 2 | Nghệ An | 8 | 3.864,00 |
| 3 | Bà Rịa – Vũng Tàu | 4 | 3.850,00 |
| 4 | Hà Tĩnh | 11 | 3.526,00 |
| 5 | Đồng Tháp | 7 | 3.388,00 |
| 6 | Khánh Hòa | 10 | 3.320,00 |
| 7 | Bình Định | 3 | 1.845,96 |
| 8 | Quảng Ngãi | 2 | 1.312,00 |
| 9 | Bắc Giang | 3 | 1.245,00 |
| 10 | Ninh Thuận | 3 | 855,27 |
| 11 | Sơn La | 5 | 747,35 |
| 12 | Sóc Trăng | 4 | 703,00 |
| 13 | Đồng Nai | 4 | 392,28 |
| 14 | Quảng Nam | 1 | 298,10 |
| 15 | Yên Bái | 1 | 195,89 |
| 16 | Hà Nam | 2 | 114,00 |
| 17 | Bắc Kạn | 1 | 80,70 |
| 18 | Bến Tre | 1 | 50,80 |
| | **Tổng cộng:** | **76** | **30.685,78** |

**22 Khu công nghiệp điều chỉnh quy hoạch tại 6 địa phương:**

| STT | Tỉnh/ thành | Số lượng KCN điều chỉnh quy hoạch | Tổng diện tích (ha) |
|---|---|---|---|
| 1 | Quảng Bình | 10 | 2.285,00 |
| 2 | Hà Nội | 6 | 962,90 |
| 3 | Hà Giang | 2 | 377,00 |
| 4 | Thái Nguyên | 2 | 975,00 |
| 5 | Đồng Nai | 1 | 27,20 |
| 6 | Cà Mau | 1 | 45,45 |
| | **Tổng cộng:** | **22** | **4.672,55** |

Toàn bộ thông tin về danh sách 221 KCN quy hoạch mới, 22 KCN điều chỉnh quy hoạch, và 76 KCN phát triển mở rộng sẽ có chi tiết trong cuốn "*Niên giám Bất động sản Công nghiệp Việt Nam – Quy hoạch phát triển đến năm 2030*". Cuốn

sách cung cấp cái nhìn tổng quát, “bản đồ” chi tiết về thị trường BĐS Công nghiệp và là công cụ tra cứu, tìm kiếm hữu ích, tiện lợi, nhanh chóng, chính xác của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế khi cần tìm kiếm khu Kinh tế, khu Công nghiệp, cụm công nghiệp tại Việt Nam.

**Thu Trang**